

Thơ chữ Hán: Cung tiền cảm sự, Hư không, Kiến Nguyệt, Dạ Diệu Thanh

ISSN: 2734-9195 15:43 20/09/2021

Bài 1: 一
一 一 一 一 一 一

Phiên âm

CUNG TIỀN CẢM SỰ Công hầu khanh tướng kim hà tại? Cung điện lâu đài cổ
hoàn tồn Vạn sự thế gian đồ trực quá Lưu danh thanh sử giáo tử tôn.

Dịch nghĩa

CẢM NGHĨ TRƯỚC CUNG Công hầu, khanh tướng nay ở nơi đâu? Cung điện,
đài xưa vẫn còn đó Mọi chuyện trên đời thoáng đã trôi qua Chỉ có tiếng thơm
lưu sử sách để răn dạy cho cháu con.

Bài 2:

一 一

Phiên âm

HƯ KHÔNG Hùng tâm sinh khát vọng Kiến thời tất thành công Lão hồi như
phong vũ Thành bại hốt hư không.

Dịch nghĩa

HƯ KHÔNG Có lòng hào hiệp sẽ có khát vọng Gặp được thời ắt phải thành công
Về già ngoảnh lại, tất cả như chuyện mưa gió Thành hay bại bồng chốc chỉ là hư
không.

Tác giả: Nguyễn Thanh Huy (Cư sĩ Duy Huệ) - Đại học Khánh Hòa



Bài 3: Kiến Nguyệt

Phiên âm:

KIẾN NGUYỆT Vân tiêu hoàng nguyệt mỹ lệ phô Thiểm thiểm yên ba hạo hạo
hồ Tọa kiến nguyệt minh hoài cố sự Trường đồ dị khách tưởng thù vô

Dịch nghĩa:

NGẮM TRĂNG Mây tan ánh trăng vàng lộng lẫy phô bày Sóng nước long lanh mặt hồ bát ngát Ngồi nhìn trăng chiếu lòng nhớ về những chuyện xưa Đường dài khách lạ đang nhớ tới ai chăng?

Bài 4: Dạ Điếu Thanh

Phiên âm:

DẠ ĐIỀU THANH Liệt tửu can bôi sâu ba lãng Dạ thêm ô khóc dạ di tang
Nguyệt trầm vân cái đặng diệt liễu Duy thanh điều lệ ức thương mang

Dịch nghĩa:

TIẾNG CHIM ĐÊM Rượu nồng uống cạn nỗi sầu dâng lên Trời đêm lại thêm
tiếng quạ kêu nghe thật tang thương Mây che, ánh trăng lặn mất, ngọn đèn
đêm leo lét Chỉ một tiếng chim kêu mà lòng thấy nhớ mênh mang

Nguyễn Ngọc Minh - Giảng viên đại học Thủy lợi 175 Tây Sơn, Đống Đa,
Hà Nội